TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 02 - 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Điểm
2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị CC – sinh năm: 1990, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Số 000, ấp 1, xã 2, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Hoàng TT – sinh năm: 1974, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/11/2017, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị CC trình bày: Chị với anh TT do tự quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang năm 2014. Thời gian quen biết thì anh TT không biểu hiện thói hư, tật xấu, đến khi chị sinh con thì anh TT ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên răn nhưng anh TT không sửa đổi. Chị cảm thấy không còn tình cảm với anh TT và đã sống ly thân nhau từ 6/2017 đến nay, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh TT.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hồng TV (nữ), sinh ngày 15/6/2017, hiện tại cháu TV đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh TT cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại Tòa án anh Trần Hoàng TT trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là thống nhất với lời trình bày của chị CC. Về nguyên nhân mâu thuẫn là không có, anh còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý để con chung cho chị CC nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu TV tròn 18 tuổi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn anh TT đã được triệu tập hợp lệ để xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị CC, cho chị CC được ly hôn với anh TT; về con chung giao cho chị CC được quyền nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh TT là cấp dưỡng nuôi cháu TV mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu TV tròn 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Đề nghị buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị CC và anh Trần Hoàng TT do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình nên chị CC có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề về ly hôn, nơi cư trú của anh TT thuộc lãnh thổ huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng anh TT có mặt cung cấp lời khai và tham gia hòa giải nhưng không thành; vụ án được đưa ra xét xử anh TT được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị CC và anh TT được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc chị CC yêu cầu ly hôn với anh TT; tại phiên tòa Hội đồng xét xử phân tích, động viên chị CC nên cho anh TT cơ hội đoàn tụ nhưng chị cương quyết xin ly hôn, anh TT không chứng minh được có biện pháp để đoàn tụ. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị CC và anh TT đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị CC được ly hôn với anh TT.

[4] Xét về con chung và vấn đề cấp dưỡng: Anh TT không tranh chấp quyền nuôi con và cháu TV dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị CC nuôi dưỡng là phù hợp. Quá trình tố tụng anh TT đã trình bày ý kiến là tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, chị CC chấp nhận mức cấp dưỡng mà anh TT tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị CC phải chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Hoàng TT phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị CC, cho chị Nguyễn Thị CC được ly hôn với anh Trần Hoàng TT.

2. Về con chung: Giao cho chị CC được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Hồng TV(nữ), sinh ngày 15/6/2017. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Hoàng TT không ai được quyền cản trở. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Hoàng TT cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (bằng chữ: Một triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 08/02/2018 đến khi cháu TV tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị CC phải chịu là 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị CC đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014460 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí (chị CC đã nộp xong); Án phí cấp dưỡng buộc anh Trần Hoàng TT phải chịu là 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tâm